

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

**(6 tháng đầu năm 2026)**

**Kính gửi :** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic
- Địa chỉ trụ sở chính: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 38 375 300 – 39 200 300 Số fax: (028) 39 200 096
- Email: [pharmedic@vnn.vn](mailto:pharmedic@vnn.vn)
- Vốn điều lệ: 93.325.730.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PMC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết /<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 22/NQ-DHĐCĐ                   | 28/03/2026 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</li> <li>Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Tờ trình số 04/PMC-BKS của Ban Kiểm soát về chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES kiểm toán cho năm tài chính 2026.</li> </ol> |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.</li> <li>4. Thông qua Tờ trình số 05/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.</li> <li>5. Thông qua Tờ trình số 06/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án phân phối lợi nhuận và điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức năm 2025 theo hướng điều chỉnh tăng từ 24% lên 63,64% vốn điều lệ.</li> <li>6. Thông qua Tờ trình số 07/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ.</li> <li>7. Thông qua Tờ trình số 08/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan.</li> <li>8. Thông qua Tờ trình số 11/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Chí Thành và Ông Lê Anh Minh và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029.</li> <li>9. Thông qua kết quả bầu cử, bổ nhiệm Ông Lê Tuấn và Ông Lê Ngọc Hải chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 kể từ ngày 28/03/2026.</li> </ol> |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

II. Hoạt động quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                      |                                                            | Ngày bổ nhiệm                                            | Ngày miễn nhiệm |
| 1.  | Ông Lê Văn Thịnh     | Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)                         | 20/04/2024                                               |                 |
| 2.  | Ông Nguyễn Chí Thành | Phó Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)                     | 20/04/2024                                               | 28/03/2026      |
| 3.  | Ông Lê Việt Hùng     | Thành viên HĐQT                                            | 20/04/2024                                               |                 |
| 4.  | Ông Phan Xuân Phong  | Thành viên HĐQT                                            | 20/04/2024                                               |                 |
| 5.  | Ông Nguyễn Huy Cường | TV HĐQT không điều hành                                    | 20/04/2024                                               |                 |
| 6.  | Bà Trần Đăng Khoa    | TV HĐQT không điều hành                                    | 20/04/2024                                               |                 |
| 7.  | Ông Lê Anh Minh      | TV HĐQT không điều hành                                    | 20/04/2024                                               | 28/03/2026      |
| 8.  | Ông Lê Ngọc Hải      | TV HĐQT không điều hành                                    | 28/03/2026                                               |                 |
|     |                      | Phó Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)                     | 24/04/2026                                               |                 |
| 9.  | Ông Lê Tuấn          | TV HĐQT không điều hành                                    | 28/03/2026                                               |                 |

2. Các cuộc họp HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự      |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1.  | Ông Lê Văn Thịnh     | 04/04                    | 100%              |                          |
| 2.  | Ông Nguyễn Chí Thành | 03/04                    | 75%               | Miễn nhiệm từ 28/03/2026 |
| 3.  | Ông Lê Việt Hùng     | 04/04                    | 100%              |                          |



|    |                      |       |      |                          |
|----|----------------------|-------|------|--------------------------|
| 4. | Ông Phan Xuân Phong  | 04/04 | 100% |                          |
| 5. | Ông Nguyễn Huy Cường | 04/04 | 100% |                          |
| 6. | Bà Trần Đăng Khoa    | 04/04 | 100% |                          |
| 7. | Ông Lê Anh Minh      | 03/04 | 75%  | Miễn nhiệm từ 28/03/2026 |
| 8. | Ông Lê Ngọc Hải      | 01/04 | 25%  | Bỏ nhiệm từ 28/03/2026   |
| 9. | Ông Lê Tuấn          | 01/04 | 25%  | Bỏ nhiệm từ 28/03/2026   |

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, giám sát việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Việc tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các quy định hiện hành của Công ty và pháp luật Nhà nước.
- Giám sát và đánh giá các hoạt động trong công tác điều hành các lĩnh vực: kinh doanh, đầu tư, tài chính, sản xuất, chất lượng và nguồn nhân lực, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Góp ý và xây dựng các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc một cách khoa học để nâng cao năng lực quản lý và chất lượng quản trị đáp ứng yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2026 vào ngày 28/03/2026, kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Công ty (30/06/1981 – 30/06/2026).

- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2025 với tỷ lệ 14% (ngày chi trả 26/05/2026).
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

❖ **Ban Kiểm toán nội bộ:**

- Báo cáo thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2025, lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 và thực hiện kiểm toán theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thực hiện đánh giá kiểm soát rủi ro trong công tác quản trị và quản lý của Công ty.
- Triển khai công tác kiểm toán khác theo thực tế phát sinh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Kiểm toán việc tuân thủ quy chế, chính sách, quy định nội bộ công ty đã ban hành; Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty; Sự tuân thủ chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, sự phù hợp chuẩn mực kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ công ty.

**5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):**  
(Chi tiết tại Phụ lục 01).

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):**

**1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):**

| Stt | Thành viên BKS      | Chức vụ              | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn         |
|-----|---------------------|----------------------|-------------------------------------------|-----------------------------|
| 1.  | Ông Nguyễn Tiến Sỹ  | Trưởng Ban Kiểm soát | Bắt đầu: 20/04/2024                       | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh |
| 2.  | Bà Trần Thị Vân     | Thành viên BKS       | Bắt đầu: 20/04/2024                       | Cử nhân Kinh tế             |
| 3.  | Bà Phạm Thị Thùy Mỹ | Thành viên BKS       | Bắt đầu: 20/04/2024                       | Cử nhân Luật                |

**2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:**

| Stt | Thành viên BKS      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1.  | Ông Nguyễn Tiến Sỹ  | 03/03               | 100%              | 100%             |                         |
| 2.  | Bà Trần Thị Vân     | 03/03               | 100%              | 100%             |                         |
| 3.  | Bà Phạm Thị Thùy Mỹ | 03/03               | 100%              | 100%             |                         |



### **3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý và kết thúc năm tài chính.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa.
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Đề xuất lập các quy chế cần thiết, góp phần hoàn thiện các quy chế đã có.
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.
- Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.
- Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và tìm cách giải quyết.

### **5. Hoạt động khác của BKS (nếu có) :**

- Không có.

**IV. Ban điều hành:**

| Stt | Thành viên Ban điều hành            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                 | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm TV Ban điều hành |
|-----|-------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1.  | Ông Lê Việt Hùng<br>- Tổng Giám đốc | 31/05/1963          | Thạc sĩ QTKD,<br>Dược sĩ Đại học    | Bổ nhiệm 01/06/2024                        |
| 2.  | Ông Phan Xuân Phong -<br>Phó TGD    | 30/08/1962          | Dược sĩ Đại học,<br>Cử nhân Kinh tế | Bổ nhiệm 14/06/2024                        |
| 3.  | Ông Trà Quang Trinh -<br>Phó TGD    | 13/02/1970          | Thạc sĩ dược học,<br>Cử nhân QTKD   | Bổ nhiệm 14/06/2024                        |
| 4.  | Ông Nguyễn Chí Thành<br>- Phó TGD   | 25/06/1970          | Dược sĩ Đại học                     | Bổ nhiệm 14/06/2024                        |

**V. Kế toán trưởng:**

| Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| Bà Nguyễn Diệu Lê | 05/06/1972          | Cử nhân Kinh tế     | Bổ nhiệm 14/06/2024       |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty. Công ty đã tham gia các buổi hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tổ chức.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán công nhận.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

(Chi tiết tại Phụ lục 02).

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                            | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ                                         | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch           | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) bao gồm các chi nhánh. | Cổ đông lớn                       | Số ĐKKD: 0300523385 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/2004         | 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Tp. HCM                             | Từ 01/01/2026 – 30/06/2026      | NQ HĐQT số 67/NQ-HĐQT ngày 11/11/2025                                                 | Bán các thành phẩm, tổng giá trị 33.796.647.476 đồng |         |
| 2   | Công ty TNHH Sinh phẩm và Dược phẩm Tasco (Tasco Pharma)        | Cổ đông lớn                       | Số ĐKKD: 0111474213 do Sở Tài chính TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/04/2026 | Tầng 20, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội | 15/06/2026                      | NQ HĐQT số 35/NQ-HĐQT ngày 15/06/2026                                                 | Bán các thành phẩm, tổng giá trị 4.369.332.932 đồng  |         |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.**

- Không có.

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.



- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**  
(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

*(Chi tiết tại Phụ lục 03).*

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

- Không có.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

- Không có.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thịnh**



**Phụ lục 01: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)**

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1.  | 04/NQ-HĐQT                   | 29/01/2026 | <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2025, cả năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</li> <li>- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”.</li> <li>- Báo cáo thực hiện dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm” tại nhà máy.</li> <li>- Báo cáo phân phối lợi nhuận và Báo cáo quỹ thù lao HĐQT - BKS năm 2025.</li> <li>- Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%                  |
| 2.  | 05/NQ-HĐQT                   | 29/01/2026 | <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền hoàn nhập: 93.250.277.906 đồng.</li> <li>- Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ cổ tức 99,66%/ cổ phần.</li> </ul> <p>(Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo Điều 5 Nghị quyết số 37/NQ-DHĐCD-PMC ngày 19/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mục “Lợi nhuận còn lại trích Quỹ ĐTPT”: không trích lập Quỹ ĐTPT và chuyển sang mục “Cổ tức trả cổ đông” phân lợi nhuận còn lại này.</li> <li>+ Mục “Tỷ lệ trả cổ tức”: điều chỉnh theo hướng tăng từ 24% lên 63,64% vốn điều lệ.</li> </ul> </li> </ul> | 100%                  |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                        | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 3.  | 10/NQ-HĐQT                   | 03/02/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026.                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 4.  | 11/NQ-HĐQT                   | 03/02/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:<br>- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 2/2025.<br>- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 là 24% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.<br>- Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. | 100%            |
| 5.  | 14/QĐ-HĐQT                   | 12/02/2026 | Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 6.  | 17/NQ-HĐQT                   | 04/03/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:<br>- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.<br>- Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Chí Thành chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Lê Anh Minh chức vụ Thành viên HĐQT.                                   | 100%            |
| 7.  | 18/QĐ-HĐQT                   | 04/03/2026 | Quyết định thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 8.  | 19/QĐ-HĐQT                   | 04/03/2026 | Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.                                                                                                                                                                              | 100%            |
| 9.  | 27/NQ-HĐQT                   | 24/04/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Lê Ngọc Hải - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 kể từ ngày 24/04/2026.                                                                                                     | 100%            |
| 10. | 29/NQ-HĐQT                   | 24/04/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:<br>- Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 03/2026 và 03 tháng đầu năm 2026.                                                                                                       | 100%            |



| STT | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|---------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|     |                                 |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế hoạt động của Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên trên cơ sở các góp ý của các thành viên HĐQT.</li> <li>- Phê duyệt cho Tổng Giám đốc được quyết định mức chi thường xuyên tại các phụ lục của Quy chế Chi tiêu nội bộ.</li> <li>- Xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa căn cứ theo các ngành nghề đăng ký kinh doanh thực hiện theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Tờ trình của Tổng Giám đốc.</li> </ul> |                       |
| 11. | 31/NQ-HĐQT                      | 14/05/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt bổ sung kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị năm 2026 theo tình trạng sử dụng trang thiết bị, máy móc và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%                  |
| 12. | 35/NQ-HĐQT                      | 15/06/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc ký Hợp đồng phân phối hàng hóa với Công ty TNHH Sinh phẩm và Dược phẩm Tasco (Tasco Pharma).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%                  |

Phụ lục 02: Danh sách về người có liên quan của công ty :

| ST T                    | Tên cá nhân/ Tổ chức | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)              | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-------------------------|----------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| I. Cá nhân có liên quan |                      |                                          |                                           |                                 |                                       |                                         |                                           |            |                                   |
| 1                       | Lê Văn Thịnh         |                                          | Chủ tịch HĐQT<br>(Không chuyên trách)     |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 2                       | Nguyễn Chí Thành     |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT<br>(Không chuyên trách) |                                 |                                       | 20/04/2024                              | 28/03/2026                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      |
| 3                       | Lê Việt Hùng         |                                          | Thành viên HĐQT/<br>Tổng giám đốc         |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 4                       | Phan Xuân Phong      |                                          | Thành viên HĐQT/<br>Phó TGD               |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 5                       | Nguyễn Huy Cường     |                                          | Thành viên HĐQT<br>(Không chuyên trách)   |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 6                       | Trần Đăng Khoa       |                                          | Thành viên HĐQT<br>(Không chuyên trách)   |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |



| ST T | Tên cá nhân/ Tổ chức | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)              | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|----------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| 7    | Lê Anh Minh          |                                          | Thành viên HĐQT<br>(Không chuyên trách)   |                                 |                                       | 20/04/2024                              | 28/03/2026                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      |
| 8    | Lê Ngọc Hải          |                                          | Thành viên HĐQT<br>(Không chuyên trách)   |                                 |                                       | 28/03/2026                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
|      |                      |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT<br>(Không chuyên trách) |                                 |                                       | 24/04/2026                              |                                           | Bỏ nhiệm   |                                   |
| 9    | Lê Tuấn              |                                          | Thành viên HĐQT<br>(Không chuyên trách)   |                                 |                                       | 28/03/2026                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 10   | Nguyễn Tiến Sỹ       |                                          | Trưởng Ban kiểm soát                      |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 11   | Trần Thị Vân         |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát                  |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 12   | Nguyễn Thị Thùy Mỹ   |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát                  |                                 |                                       | 20/04/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |
| 13   | Trà Quang Trinh      |                                          | Phó TGD                                   |                                 |                                       | 14/06/2024                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ                      |



| ST T | Tên cá nhân/ Tổ chức | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 14   | Nguyễn Chí Thành     |                                          | Phó TGĐ                               |                                 |                                       | 14/06/2024                              |                                           | Bổ nhiệm | Người nội bộ                      |
| 15   | Nguyễn Diệu Lê       |                                          | Trưởng P.TCKT kiêm Kế toán trưởng     |                                 |                                       | 14/06/2024                              |                                           | Bổ nhiệm | Người nội bộ                      |
| 16   | Bùi Thụy Phương Uyên |                                          | Người phụ trách QTCT kiêm Thư ký HĐQT |                                 |                                       | 14/06/2024                              |                                           | Bổ nhiệm | Người nội bộ                      |
| 17   | Chu Thị Loan         |                                          | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ       |                                 |                                       | 14/06/2024                              |                                           | Bổ nhiệm | Người nội bộ                      |

## II. Tổ chức có liên quan

|    |                                                          |  |  |  |  |            |  |  |                                              |
|----|----------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|--|--|----------------------------------------------|
| 18 | Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn (Sapharco)      |  |  |  |  | 30/06/1981 |  |  | Cổ đông lớn (Sapharco sở hữu 43,44% PMC)     |
| 19 | Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (Quỹ PIF)                         |  |  |  |  | 15/08/2025 |  |  | Cổ đông lớn (PVI sở hữu 21,64% PMC)          |
| 20 | Công ty TNHH Sinh phẩm và Dược phẩm Tasco (Tasco Pharma) |  |  |  |  | 14/05/2026 |  |  | Cổ đông lớn (Tasco Pharma sở hữu 15,89% PMC) |

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT  | Họ và tên                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)       | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)                                        |
|------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Lê Văn Thịnh                             |                                 | Chủ tịch HĐQT (Không chuyên trách) |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | (Đại diện vốn NN - Sapharco) Người nội bộ                                         |
| 1.01 | Trần Thị Kim Loan                        |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Vợ                                                                                |
| 1.02 | Lê Trần Quang Minh                       |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con trai                                                                          |
| 1.03 | Lê Văn Vinh                              |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Anh                                                                               |
| 1.04 | Lê Văn Quang                             |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Anh                                                                               |
| 1.05 | Lê Văn Cường                             |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Anh                                                                               |
| 1.06 | Trần Văn Khoa                            |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố vợ                                                                             |
| 1.07 | Nguyễn Thị Thanh Thủy                    |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chị dâu                                                                           |
| 1.08 | Lê Thị Thu Hương                         |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chị dâu                                                                           |
| 1.09 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) |                                 |                                    |                                    |          |         |                 | 4.054.309                  | 43,44%                        | Cổ đông Nhà nước - Ông Lê Văn Thịnh là Giám đốc CN Resantis VN thuộc Cty Sapharco |



| STT  | Họ và tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ) |
|------|-------------------------|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|
| 2    | Nguyễn Chí Thành        |                                 | Phó CT HĐQT (Không chuyên trách) |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Miễn nhiệm từ 28/03/2026                   |
| 2.01 | Nguyễn Thị Hanh         |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ (đã mất)                                |
| 2.02 | Nguyễn Hoàng Khánh Chi  |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 2.03 | Nguyễn Hoàng Khánh Linh |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 3    | Lê Việt Hùng            |                                 | Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc   |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         |                                            |
| 3.01 | Trần Thị Anh            |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ                                         |
| 3.02 | Lê Thị Thanh Thủy       |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Vợ                                         |
| 3.03 | Lê Việt Hưng            |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con trai                                   |
| 3.04 | Lê Thanh Thủy Tiên      |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 3.05 | Lê Minh Thọ             |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Anh                                        |
| 3.06 | Nguyễn Đắc Quỳnh Như    |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con dâu                                    |
| 3.07 | Lim Chee Kiat           |                                 |                                  |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con rể                                     |



| STT  | Họ và tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ) |
|------|----------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|
| 4    | Phan Xuân Phong      |                                 | Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ     |                                    |          |         |                 | 23.186                     | 0,25%                         |                                            |
| 4.01 | Hồ Thị Xuân          |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ                                         |
| 4.02 | Nguyễn Thị Ngọc Uyên |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Vợ                                         |
| 4.03 | Phan Xuân Vũ         |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con trai                                   |
| 4.04 | Phan Nguyễn Uyên Vy  |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 4.05 | Phan Thị Mỹ Linh     |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chị                                        |
| 4.06 | Phan Thị Thanh Loan  |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em gái                                     |
| 4.07 | Phan Thị Hoàng Hà    |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em gái                                     |
| 4.08 | Phan Xuân Lộc        |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em trai                                    |
| 4.09 | Phan Xuân Phú        |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em trai                                    |
| 4.10 | Phan Xuân Cường      |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em trai                                    |
| 4.11 | Phan Xuân Bình       |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em trai                                    |

| STT  | Họ và tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)         | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ) |
|------|------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|
| 4.12 | Nguyễn Văn Ut          |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố vợ                                      |
| 4.13 | Phạm Thị Liên          |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ vợ                                      |
| 5    | Nguyễn Huy Cường       |                                 | Thành viên HĐQT (không chuyên trách) |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | (Đại diện vốn NN - Sapharco)               |
| 5.01 | Nguyễn Hữu Oanh        |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố                                         |
| 5.02 | Nguyễn Thị Huyền Trân  |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ                                         |
| 5.03 | Thái Đình Phán         |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố vợ                                      |
| 5.04 | Lưu Thị Mười           |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ vợ                                      |
| 5.05 | Thái Thùy Ngân         |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Vợ                                         |
| 5.06 | Nguyễn Thái Ngân Khánh |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 5.07 | Nguyễn Thái Ngọc Khánh |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 5.08 | Nguyễn Thị Mỹ Huyền    |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em gái                                     |
| 5.09 | Phạm Phú Quốc          |                                 |                                      |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em rể                                      |

| STT  | Họ và tên                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)                | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)                                |
|------|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 5.10 | Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 4.054.309                  | 43,44%                        | Cố đồng Nhà nước - Ông Nguyễn Huy Cường là Phó Tổng Giám đốc Cty Sapharco |
| 6    | <b>Trần Đăng Khoa</b>                    |                                 | <b>Thành viên HĐQT (không chuyên trách)</b> |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         |                                                                           |
| 6.01 | Trần Ngọc Văn                            |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố                                                                        |
| 6.02 | Trịnh Thị Pha                            |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ                                                                        |
| 6.03 | Trần Thanh Long                          |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con trai                                                                  |
| 6.04 | Trần Thuận Khoa                          |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em gái                                                                    |
| 7    | <b>Lê Anh Minh</b>                       |                                 | <b>Thành viên HĐQT (không chuyên trách)</b> |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | <b>Miễn nhiệm từ 28/03/2026</b>                                           |
| 7.01 | Lê Văn Hiền                              |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố                                                                        |
| 7.02 | Nguyễn Thị Thuận Hòa                     |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ                                                                        |
| 7.03 | Lê Thủy Linh                             |                                 |                                             |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em gái                                                                    |
| 8    | <b>Lê Ngọc Hải</b>                       |                                 | <b>Phó CT HĐQT (Không chuyên trách)</b>     |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | <b>Bỏ nhiệm từ 28/03/2026</b>                                             |

| STT  | Họ và tên            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có)                      | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ) |
|------|----------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 8.01 | Lê Ngọc Khiêm        |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Cha                                              |
| 8.02 | Phạm Thị Thu         |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                               |
| 8.03 | Nguyễn Thu Trang     |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Vợ                                               |
| 8.04 | Lê Ngọc Minh Hân     |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 8.05 | Lê Ngọc Minh Vũ      |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con gái                                          |
| 8.06 | Nguyễn Thị Bích Thủy |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ vợ                                            |
| 8.07 | Nguyễn Anh Tuấn      |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố vợ                                            |
| 8.08 | Lê Ngọc Hồ           |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh trai                                         |
| 8.09 | Nguyễn Hoài Thu      |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị dâu                                          |
| 9    | Lê Tuấn              |                                       | <b>Thành viên<br/>HĐQT<br/>(không chuyên<br/>trách)</b> |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | <b>Bổ nhiệm từ<br/>28/03/2026</b>                |
| 9.01 | Lê Thúc Dục          |                                       |                                                         |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Cha đẻ                                           |



| STT   | Họ và tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)      |
|-------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|
| 9.02  | Nguyễn Thị Thanh Hà               |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ đẻ                                           |
| 9.03  | Hà Phương Lê                      |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Vợ                                              |
| 9.04  | Lê Tuấn Phong                     |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con trai                                        |
| 9.05  | Lê Tuấn Minh                      |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con trai                                        |
| 9.06  | Hà Huy Thông                      |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố vợ                                           |
| 9.07  | Trần Thị Song Hà                  |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ vợ                                           |
| 9.08  | Công ty Cổ phần EPAdvisory        |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Ông Lê Tuấn là Tổng Giám đốc Cty CP EPAdvisory  |
| 9.09  | Công ty Cổ phần Địa ốc First Real |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Ông Lê Tuấn là TV HĐQT Cty CP Địa ốc First Real |
| 10    | Nguyễn Tiến Sỹ                    |                                 | Trưởng Ban kiểm soát         |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         |                                                 |
| 10.01 | Nguyễn Hữu Xứ                     |                                 |                              |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố                                              |

| STT   | Họ và tên             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có) | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ) |
|-------|-----------------------|---------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 10.02 | Luu Thị Ngũ           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                               |
| 10.03 | Nguyễn Thị Bích Quyền |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị                                              |
| 10.04 | Nguyễn Thị Như        |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị                                              |
| 10.05 | Nguyễn Thị Huyền Trâm |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                           |
| 10.06 | Nguyễn Thị Huyền Sâm  |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                           |
| 10.07 | Trần Văn Duy          |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh rể                                           |
| 10.08 | Lê Xuân Tài           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh rể                                           |
| 10.09 | Nguyễn Ngọc Anh       |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em rể                                            |
| 10.10 | Nguyễn Toàn Thắng     |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em rể                                            |
| 10.11 | Nguyễn Thị Bạch Ngọc  |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Vợ                                               |
| 10.12 | Nguyễn Hà Phương      |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con gái                                          |
| 10.13 | Nguyễn Hà Vân Nhi     |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con gái                                          |

| STT   | Họ và tên                                                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có)  | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ)                              |
|-------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 10.14 | Nguyễn Hữu Quang                                            |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố vợ                                                                         |
| 10.15 | Nguyễn Thị Lan                                              |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ vợ                                                                         |
| 11    | <b>Trần Thị Vân</b>                                         |                                       | <b>Thành viên Ban<br/>kiểm soát</b> |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  |                                                                               |
| 11.01 | Trần Hữu Văn                                                |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố                                                                            |
| 11.02 | Hoàng Thị Bé                                                |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                                                            |
| 11.03 | Trần Thị Dung                                               |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                                                        |
| 11.04 | Trần Thị Thùy Nga                                           |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                                                        |
| 11.05 | Nguyễn Đức Tuấn Minh                                        |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                                                      |
| 11.06 | Công ty CP Nông<br>nghiệp và Thực phẩm<br>Hà Nội - Kinh Bắc |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bà Trần Thị Vân là<br>Trưởng BKS Công ty<br>CP NN và TP Hà Nội -<br>Kinh Bắc. |
| 12    | <b>Nguyễn Thị Thùy Mỹ</b>                                   |                                       | <b>Thành viên Ban<br/>kiểm soát</b> |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  |                                                                               |
| 12.01 | Nguyễn Hữu Chính                                            |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố                                                                            |
| 12.02 | Nguyễn Thị Trần Lệ Nga                                      |                                       |                                     |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                                                            |

| STT       | Họ và tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có) | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ) |
|-----------|-------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 12.03     | Nguyễn Thị Vi           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                           |
| 12.04     | Nguyễn Việt Hiền        |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em trai                                          |
| <b>13</b> | <b>Trà Quang Trinh</b>  |                                       | <b>Phó TGD</b>                     |                                             |          |         |                 | <b>20.300</b>                       | <b>0,22%</b>                           |                                                  |
| 13.01     | Truong Thị Nà           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                               |
| 13.02     | Đoàn Thủy Vân           |                                       | Phó Phòng Kiểm<br>tra chất lượng   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Vợ                                               |
| 13.03     | Trà Quang Minh<br>Thông |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 13.04     | Trà Quang Minh Tùng     |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 13.05     | Trà Quang Luận          |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh                                              |
| 13.06     | Trà Thị Lành            |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị                                              |
| 13.07     | Trà Thị Nhung           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                           |
| 13.08     | Trà Quang Phường        |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em trai                                          |
| 13.09     | Trà Thị Nghĩa           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em gái                                           |



| STT   | Họ và tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có) | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ) |
|-------|--------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 13.10 | Đoàn Strong              |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố vợ                                            |
| 13.11 | Nguyễn Thị Thủy          |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ vợ                                            |
| 13.12 | Nguyễn Thị Kim Anh       |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị Dâu                                          |
| 13.13 | Nguyễn Văn Hoa           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh Rể                                           |
| 13.14 | Trần Văn Thành           |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em rể                                            |
| 13.15 | Hoàng Thị Bội Ngọc       |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em Dâu                                           |
| 13.16 | Nguyễn Văn Thanh         |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em rể                                            |
| 14    | Nguyễn Chí Thành         |                                       | Phó TGĐ                            |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  |                                                  |
| 14.01 | Nguyễn Thanh Hà          |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố                                               |
| 14.02 | Nguyễn Chí Hiếu          |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 14.03 | Nguyễn Chí Hoàng         |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 14.04 | Nguyễn Hồng Vân<br>Khánh |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con gái                                          |
| 14.05 | Nguyễn Thanh Hải         |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh                                              |

| STT   | Họ và tên           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có)                | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mỗi quan hệ đối với<br>người nội bộ) |
|-------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 14.06 | Lê Thị Tại          |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị dâu                                          |
| 14.07 | Nguyễn Quốc Chung   |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh                                              |
| 14.08 | Chu Hồng Vân        |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị dâu                                          |
| 14.09 | Nguyễn Thị Thu Thủy |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị                                              |
| 14.10 | Nguyễn Ngọc Thạch   |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em trai                                          |
| 14.11 | Lê Thị Thắm         |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em dâu                                           |
| 15    | Nguyễn Diệu Lê      |                                       | <b>Trưởng P.<br/>TCKT kiêm Kế<br/>toán trưởng</b> |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  |                                                  |
| 15.01 | Huỳnh Văn Hùng      |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chồng                                            |
| 15.02 | Huỳnh Lê Minh Khuê  |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con gái                                          |
| 15.03 | Huỳnh Minh Khôi     |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 15.04 | Nguyễn Kim Diệu     |                                       |                                                   |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                               |

| STT   | Họ và tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)          | Số giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Mỗi quan hệ đối với người nội bộ) |
|-------|----------------------|---------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|
| 15.05 | Nguyễn Xuân Tạo      |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Bố                                         |
| 15.06 | Nguyễn Thị Tý        |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ chồng                                   |
| 15.07 | Nguyễn Diệu Linh     |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em gái                                     |
| 15.08 | Vũ Minh Dũng         |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Em rể                                      |
| 16    | Bùi Thụy Phương Uyên |                                 | Người phụ trách QTCT kiêm Thư ký HĐQT |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         |                                            |
| 16.01 | Nguyễn Kim Khỏe      |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Mẹ                                         |
| 16.02 | Huỳnh Thu Anh Tuấn   |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chồng                                      |
| 16.03 | Huỳnh Phúc Uyên Chi  |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Con gái                                    |
| 16.04 | Bùi Thụy Phương Vy   |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chị                                        |
| 16.05 | Bùi Thụy Phương      |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chị                                        |
| 17    | Chu Thị Loan         |                                 | Thành viên Ban KTNB                   |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         |                                            |
| 17.01 | Cao Nguyễn Khắc Tâm  |                                 |                                       |                                    |          |         |                 | 0                          | 0,00%                         | Chồng                                      |

| STT   | Họ và tên            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có) | Số giấy NSH<br>(CCCD/<br>Hộ chiếu/<br>ĐKKD) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú<br>(Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ) |
|-------|----------------------|---------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 17.02 | Cao Minh Khang       |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |
| 17.03 | Chu Văn Mạnh         |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố                                               |
| 17.04 | Chu Thị Phúc         |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ                                               |
| 17.05 | Lê Vũ Hoàng Tuấn     |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Bố chồng                                         |
| 17.06 | Nguyễn Thị Hồng Liên |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Mẹ chồng                                         |
| 17.07 | Chu Thị Phương       |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Chị                                              |
| 17.08 | Phan Quyết Tiến      |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Anh rể                                           |
| 17.09 | Chu Văn Công         |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em trai                                          |
| 17.10 | Chu Văn Anh          |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Em trai                                          |
| 17.11 | Cao Minh Khởi        |                                       |                                    |                                             |          |         |                 | 0                                   | 0,00%                                  | Con trai                                         |